TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2018/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Mạnh H,** sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đội 10, thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Thu D**, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Đội 10, thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ hiện ở: Đội 2, thôn 1, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị Thu D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thiên N, sinh ngày 12/4/2016. Hai bên thỏa thuận chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Chị D không yêu cầu anh H hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001683 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; anh H được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuyết